

NÂNG CAO TÍNH KHÁCH QUAN TRONG ĐÁNH GIÁ TƯ DUY PHẢN BIỆN: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN PHÚC KHẢO TẠI KHOA NGOẠI NGỮ-HUFLIT

Trần Mỹ Uyên, Bùi Thị Thanh Trúc

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

uyentm@huflit.edu.vn, trucbtt@huflit.edu.vn

TÓM TẮT— Thông qua tình huống thực tế về 12 đơn phúc khảo của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Khoa Ngoại ngữ-HUFLIT, bài nghiên cứu phân tích thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Đọc phản biện. Kết quả phúc khảo cho thấy 100% sinh viên được tăng điểm, tập trung tất cả ở phần tự luận phản biện. Thông qua việc đối chiếu giữa bài làm, đáp án gợi ý và kết quả chấm, nghiên cứu chỉ ra ba nguyên nhân cốt lõi: hiệu ứng "bám đuôi từ khóa", sự nhầm lẫn giữa kỹ năng ngôn ngữ và năng lực tư duy, và thiếu hụt bảng tiêu chí chấm điểm (Rubrics) chi tiết. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp chiến lược như chuẩn hóa quy trình chấm chéo và xây dựng Rubrics mở nhằm đảm bảo tính công bằng, tính giá trị và độ tin cậy cho các môn học về tư duy trong kỷ nguyên số.

Từ khóa— Đọc phản biện, phúc khảo, Rubrics, đánh giá năng lực, tư duy độc lập, FFL- HUFLIT.

I. GIỚI THIỆU

A. BỐI CẢNH VỀ GIÁO DỤC TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Trong chương trình đào tạo của đa số các đại học hiện đại có môn **Kỹ năng đọc phản biện (Critical Reading)**. Môn học này không đơn thuần là một học phần ngôn ngữ hay kỹ năng đọc hiểu thông thường. Theo Facione, Đọc phản biện là nền tảng cho việc hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin [4]. Đây là những kỹ năng cốt lõi, giúp sinh viên tiếp nhận và xử lý thông tin tốt hơn trong một thế giới tràn ngập thông tin đa chiều. Là môn học không thuần túy về lý thuyết, Kỹ năng đọc phản biện yêu cầu người học phải vượt qua bề mặt của ngôn ngữ, cụ thể là văn bản, để nhận diện hàm ý của tác giả, tìm kiếm các thiên kiến và đồng thời xây dựng logic lý luận của cá nhân. Từ đó, việc đánh giá kết quả học tập của môn học này luôn là một thách thức lớn. Các cơ sở giáo dục đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống đo lường vừa chính xác về mặt ngôn ngữ, cụ thể là ngữ pháp, từ vựng, vừa phải công bằng và khách quan với sự tư duy đa dạng của người học.

Tại HUFLIT, **Kỹ năng đọc phản biện** là môn học chuyên sâu thuộc chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh (cấp độ 3) bởi Tổ Ngôn ngữ và Giao tiếp. Với thời lượng 3 tín chỉ (45 tiết lý thuyết & thực hành và 90 tiết tự học), môn học được thiết kế nhằm chuyển đổi cách tiếp cận văn bản của sinh viên từ đọc thụ động sang đọc chủ động và phân tích sâu. Thông qua quá trình học tập, sinh viên không chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ từ vựng hay hiểu nội dung bề mặt, mà còn được trang bị các công cụ để phân tích cấu trúc đa phương thức (văn bản, đồ họa, video), từ đó rèn luyện kỹ năng suy luận (inference) và phê bình (critical evaluation) một cách khoa học. Các chuẩn đầu ra (CLOs) từ mức độ ghi nhớ đến vận dụng cao, học phần còn giúp người học xác lập khả năng đọc phê bình, biết cách so sánh và áp dụng linh hoạt các kỹ năng phân tích vào bài kiểm tra cũng như thực tiễn nghiên cứu. Bên cạnh đó, môn học còn chú trọng phát huy tính tự chủ, tinh thần làm việc nhóm và ý thức trách nhiệm, giúp sinh viên tự tin làm chủ kiến thức và phát triển tư duy phản biện trong môi trường học thuật quốc tế.

B. "12 ĐƠN PHÚC KHẢO": MỘT LỜI CẢNH TỈNH VỀ THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ

Tại kỳ thi cuối học kỳ I năm học 2025-2026 môn Đọc phản biện Khoa Ngoại Ngữ- HUFLIT, quy trình khảo thí được thực hiện đúng các bước theo yêu cầu: đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra và được phê duyệt, giảng viên được cung cấp đáp án gợi ý và hướng dẫn chấm bài chi tiết. Khi kết quả thi được công bố, **12 sinh viên** nộp đơn xin chấm phúc khảo cho môn Đọc phản biện.

Với tổng số 1.150 sinh viên dự thi, 12 sinh viên xin phúc khảo môn Kỹ năng đọc phản biện (xấp xỉ 1%) có thể là một tỉ lệ không đáng kể để chúng ta có thể nghi ngờ về tính hiệu lực (validity), tính tin cậy (reliability), tính phân hóa (discrimination), hay tính khách quan (objectivity) của đề thi.

Tuy nhiên, nếu so với các môn còn lại cùng đợt, tỉ lệ này thể hiện một sự bất thường trong công tác chấm thi môn Đọc phản biện tiếng Anh. Trong khi hai môn kỹ năng Nghe và kỹ năng Nói hoàn toàn không có đơn phúc khảo (0%), và môn kỹ năng viết đoạn văn có 05 đơn (0.43%). Sự bất thường càng rõ rệt khi tỉ lệ sai sót của môn Kỹ năng viết đoạn văn là 0% và môn Đọc phản biện lại ghi nhận 12 đơn phúc khảo với tỉ lệ điều chỉnh điểm tăng đạt tuyệt đối (100%).

Việc tất cả các đơn khiếu nại đều dẫn đến việc thay đổi kết quả theo hướng tăng điểm cho sinh viên là một dấu hiệu cảnh báo về tính chính xác và khách quan trong quy trình chấm thi ban đầu của bộ môn này. So với các môn kỹ năng khác cùng kỳ thi, sai sót tại môn Đọc phản biện không còn dừng lại ở xác suất ngẫu nhiên mà cho thấy những lỗ hổng tiềm ẩn trong khâu lên đáp án, biểu điểm hoặc sự thiếu đồng nhất trong cách đánh giá của giám khảo.

Bảng 1. Bảng thống kê kết quả phúc khảo HK1 năm học 2025-2026

Tên môn học	Số đơn phúc khảo	Số trường hợp tăng điểm	Tỉ lệ điều chỉnh thành công	Đánh giá mức độ ổn định
Đọc phản biện tiếng Anh	12	12	100%	Bất thường cao
Kỹ năng viết đoạn văn	05	0	0%	Ổn định
Kỹ năng Nghe	0	0	0%	Rất ổn định
Kỹ năng Nói	0	0	0%	Rất ổn định

C. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Nghịch lý trong thống kê trên xác định tình huống này không đơn thuần là một con số sai sót nhỏ lẻ 1% (12/ 1200), mà tỉ lệ 100% (12/12) bài thi được điều chỉnh tăng điểm là một tín hiệu cảnh báo hệ thống về sự đứt gãy giữa mục tiêu đào tạo và công cụ đánh giá, thể hiện qua các khía cạnh cấp thiết sau:

- **Tính khách quan trong đánh giá tư duy:** Môn Đọc phản biện khuyến khích người học sáng tạo trong tư duy, nhưng thực tế chấm thi lại cho thấy sự "rập khuôn" theo đáp án hoặc sự khắt khe quá mức về hình thức của ngôn ngữ như ngữ pháp làm ảnh hưởng giá trị nội dung. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xác định rõ vai trò của "đáp án gợi ý" trong việc đánh giá "kỹ năng sáng tạo" của sinh viên.
- **Lệch chuẩn đầu ra:** Nếu quy trình chấm thi không được hiệu chỉnh kịp thời, kết quả đánh giá sai lệch sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học. Để đạt kết quả cao, người học có thể sẽ chọn cách tư duy an toàn, rập khuôn thay vì nỗ lực phản biện. Điều này hoàn toàn không đồng thuận với chuẩn đầu ra của môn học.
- **Thách thức đối với chuyển đổi số:** Trong bối cảnh HUFLIT đang đẩy mạnh việc chuyển đổi số, thi trên máy tính và chuẩn hóa ngân hàng đề thi và đáp án là tất yếu. Tuy nhiên, nếu hệ thống hướng dẫn chấm (Rubrics) không được thiết kế khoa học và linh hoạt để bao quát các tình huống tư duy đa chiều, công nghệ sẽ trở thành một yếu tố làm mất đi tính nhân văn và đặc thù của các môn khoa học xã hội.

Việc nghiên cứu tìm hiểu nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự sai lệch điểm số của nhóm sinh viên này là bước đi tất yếu để **hiệu chuẩn lại bộ công cụ đo lường**, đảm bảo tính công bằng cho toàn bộ 1200 sinh viên và uy tín trong quy trình khảo thí của nhà trường.

D. MỤC TIÊU VÀ CẤU TRÚC CỦA BÀI NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích sâu các lỗ hổng trong quy trình chấm thi tự luận phản biện từ tình huống thực tế của 12 sinh viên nêu trên. Thông qua việc quan sát và phân tích kết quả chấm các lần chính thức và lần phúc khảo, tìm hiểu các nguyên nhân chủ quan và khách quan, bài viết hướng tới ba mục tiêu chính:

- Xác định vai trò của "đáp án gợi ý" trong các môn học về tư duy.
- Xây dựng bài học kinh nghiệm về sự cân bằng giữa tính chính xác ngôn ngữ và tính giá trị của tư duy.
- Đề xuất giải pháp cho việc thiết kế đáp án, "đáp án gợi ý" và thang điểm trong bối cảnh tổ chức thi trên máy tính.

II. MÔ TẢ TÌNH HUỐNG

A. ĐỐI TƯỢNG VÀ BỐI CẢNH KHẢO THÍ

Kỳ thi cuối kỳ môn Đọc phản biện được tổ chức cho sinh viên năm thứ hai, hệ đào tạo chính quy ngành Ngôn ngữ Anh Khoa Ngoại ngữ. Môn học không chỉ đòi hỏi sinh viên nắm vững kỹ năng ngôn ngữ, cụ thể là đọc hiểu (Reading

comprehension) mà còn phải thể hiện khả năng tư duy logic, phân tích tình huống và đưa ra quan điểm cá nhân dựa trên các bằng chứng từ văn bản.

Quy trình chấm thi được thực hiện bởi các giảng viên cơ hữu của khoa. Toàn bộ giảng viên chấm thi được cung cấp "**Bộ hướng dẫn chấm thi**" (**Scoring Guidelines**) bao gồm:

- Đáp án cho các câu hỏi trắc nghiệm.
- Các câu trả lời gợi ý (Suggested Answers) cho phần câu hỏi tự luận phản biện.
- Thang điểm chi tiết cho từng phần.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI: SÁU PHẦN "ĐÓNG" VÀ BỐN PHẦN "MỞ"

Đề thi được thiết kế với 02 bài đọc văn bản dài từ 500 đến 700 từ mỗi bài. Mỗi bài đọc được cấu trúc thành hai phần bài tập riêng biệt để kiểm tra các cấp độ tư duy khác nhau:

- **Bài tập 01 (3 điểm) – Trắc nghiệm khách quan:** Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu cơ bản. Sinh viên phải xác định chủ đề, ý chính, các thông tin chi tiết, nghĩa của từ vựng trong ngữ cảnh hoặc cấu trúc đoạn văn. Đây là phần có đáp án cố định (A, B, C, D), không cần sự diễn giải khác biệt.
- **Bài tập 02 (2 điểm) – Tự luận phản biện:** Kiểm tra kỹ năng đọc phản biện (Critical Reading). Sinh viên được yêu cầu trả lời các câu hỏi mở như: "*Tại sao lập luận của tác giả trong đoạn 3 chưa thuyết phục?*" hoặc "*Em có đồng ý với giải pháp mà tác giả đưa ra không? Vì sao?*". Phần này yêu cầu sinh viên viết đoạn văn ngắn từ 50 đến 100 từ.

C. DIỄN BIẾN SỰ VIỆC VÀ QUY TRÌNH PHÚC KHẢO

Sau khi kết quả thi được công bố, **12 sinh viên** đã làm đơn xin phúc khảo chính thức, với lý do chung là điểm số không phản ánh đúng năng lực và nội dung bài làm của họ.

Hội đồng phúc khảo, gồm các giảng viên giàu kinh nghiệm và không tham gia chấm bài lần đầu, đã tiến hành rà soát đọc lập từng bài thi. Quá trình rà soát diễn ra như sau:

- **Kiểm tra phần Trắc nghiệm (Bài tập 01):** Sau khi rà soát lại phiếu trả lời của cả 12 sinh viên, kết quả cho thấy điểm số hoàn toàn chính xác. Không có sai sót của giám khảo trong việc chấm điểm ở phần này. Điểm của tất cả 12 sinh viên vẫn giữ nguyên theo kết quả thực tế ban đầu.
- **Kiểm tra phần Tự luận phản biện (Bài tập 02):** Đây là nơi xảy ra sự thay đổi mang tính hệ thống. Khi xem xét kỹ các câu trả lời của 12 sinh viên, hội đồng phúc khảo phát hiện ra một điểm chung: Các sinh viên này đều có đưa ra lập luận của riêng mình, một số có lập luận khá sắc bén, có chiều sâu và dựa trên những góc nhìn sáng tạo, đặc biệt nằm ngoài phạm vi của "câu trả lời gợi ý" trong đáp án. Một số các câu trả lời có lỗi ngữ pháp hoặc dung từ đơn giản.

Bảng 2. Bảng so sánh kết quả chấm điểm

No.	Students' code	ORIGINAL SCORE					UPDATED SCORE				
		Total	Q. 1-6	Q. 7-8	Q. 9-14	Q. 15-16	Total	Q. 1-6	Q. 7-8	Q. 9-14	Q. 15-16
1	25DH7109xx	5.0	3.0	0.6	0.5	0.4	6.2	3.0	0.8	1.0	1.4
2	25DH7100xx	7.6	3.0	0.5	2.5	0.8	8.0	3.0	1.2	2.5	1.5
3	25DH7109xx	3.6	2.0	0.2	1.0	0.4	4.3	2.0	0.6	1.0	0.7
4	25DH7110xx	4.9	2.0	0.3	1.5	1.1	6.0	2.0	1.1	1.5	1.4
5	25DH7109xx	5,6	3.0	0.4	1.5	0.7	6.5	3.0	1.0	1.5	1.0
6	25DH7118xx	7.5	2.0	2.0	2.5	1.0	7.9	2.0	2.0	2.5	1.4
7	25DH7118xx	7.5	2.0	1.0	3.0	1.5	7.8	2.0	1.3	3.0	1.5
8	25DH7107xx	5.1	1.5	0.5	2.5	0.6	5.6	1.5	0.9	2.5	0.7
9	25DH7113xx	5.9	2.5	1.5	0.5	1.4	6.1	2.5	1.5	0.6	1.4
10	25DH7124xx	6.4	2.5	0.8	2.5	0.6	6.9	2.5	1.1	2.5	0.8
11	25DH7120xx	4.5	2.5	0.7	0.5	0.8	5.1	2.5	1.1	0.5	1.0
12	25DH7118xx	6.0	2.0	0.3	3.0	0.7	6,7	2.0	0.8	3.0	0.9

D. KẾT QUẢ

Kết quả cuối cùng của đợt phúc khảo ghi nhận: **100% (12/12) sinh viên đều được tăng điểm**. Mức tăng dao động từ 0.5 đến 1.2 điểm trên tổng điểm 10 của toàn bài thi. Sự chênh lệch này hoàn toàn nằm ở phần trả lời câu hỏi phản biện. Cụ thể:

- Giảng viên chấm lần đầu đã cho điểm tối thiểu hoặc không cho điểm vì bài làm của sinh viên không khớp với các từ khóa có trong đáp án gợi ý.
- Giảng viên chấm lần đầu đã quá chú trọng vào các lỗi sai về ngữ pháp và cấu trúc câu, từ đó đánh giá thấp giá trị của tư duy phản biện mà sinh viên đang nỗ lực trình bày.
- Mặc dù sinh viên đã phản biện tương đối logic, một số có minh chứng từ văn bản, nhưng vì quan điểm của họ **không trùng khớp với "đáp án gợi ý"**, sinh viên đã bị đánh giá thấp, thậm chí có sinh viên bị đánh rớt môn sau lần chấm đầu (SV số 3).

Kết quả phúc khảo không chỉ dẫn đến việc thay đổi điểm số cá nhân mà còn tạo ra một cuộc tranh luận sôi nổi trong Tổ bộ môn về tính chính xác và tính công bằng trong công tác khảo thí của các môn học về tư duy.

III. PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN

Việc 100% sinh viên phúc khảo đều được tăng điểm và phần điểm chênh lệch nằm ở phần tự luận là một hiện tượng bất thường, cho thấy phương pháp đánh giá của học phần Đọc phản biện có vấn đề lớn và cần cải tiến. Qua việc rà soát giữa bài làm của sinh viên, đáp án gợi ý và bảng điểm của giảng viên chấm lần đầu, bài nghiên cứu đưa ra ba nguyên nhân cốt lõi sau:

A. HIỆU ỨNG "BẮM ĐUỐI TỪ KHÓA" (THE KEYWORD-MATCHING TRAP)

Trong hướng dẫn chấm bài, phần câu trả lời phản biện thường đi kèm với các "**Câu trả lời gợi ý**" (Suggested Answers). Sai lầm của giảng viên chấm lần đầu là đã biến các "gợi ý" này thành "đáp án đúng" duy nhất.

- **Thực trạng:** Khi sinh viên sử dụng các thuật ngữ đồng nghĩa hoặc trình bày lập luận theo một cấu trúc logic khác với văn bản mẫu, giảng viên mặc định rằng sinh viên chưa nắm vững kiến thức.
- **Hệ quả:** Cách tiếp cận này biến bài thi Đọc phản biện thành một bài thi "Tái hiện thông tin" (Recall). Dưới góc nhìn của Ennes, giảng viên thiếu sự linh hoạt trong tư duy đánh giá [3] mà chỉ tìm kiếm sự trùng khớp về mặt câu chữ thay vì đánh giá tính hợp lý của lập luận, dẫn đến việc gạt bỏ những câu trả lời sáng tạo nhưng không nằm trong "**Câu trả lời gợi ý**" của người ra đề.

B. CHÚ TRỌNG KỸ NĂNG NGÔN NGỮ HƠN NĂNG LỰC TƯ DUY

Một nguyên nhân quan trọng khác dẫn đến việc trừ điểm oan cho sinh viên là xu hướng ưu tiên hình thức hơn nội dung.

- **Rào cản ngữ pháp:** Đọc phản biện được giảng dạy trong khối kiến thức ngành ngôn ngữ, đối với một số giảng viên ngữ pháp được coi là tiêu chuẩn hàng đầu. Giảng viên chấm bài lần đầu đã quá khắt khe với các lỗi chia thì, lỗi chính tả hoặc cấu trúc câu của sinh viên.
- **Sự lệch pha về giá trị:** Trong khi sinh viên tập trung để đưa ra một quan điểm theo yêu cầu của phản biện, thì giảng viên lại tập trung vào việc đánh giá tiếng Anh. Kết quả là một ý tưởng đạt mức độ tư duy nhất định lại bị đánh giá mức trung bình hoặc dưới trung bình chỉ vì một vài lỗi diễn đạt nhỏ. Điều này vi phạm nguyên tắc chấm bài vì không chấm theo chuẩn đầu ra của môn học.

C. BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM (RUBRICS) CHƯA HOÀN CHỈNH

Nguyên nhân khách quan nằm ở chính công cụ đánh giá. Đáp án hiện tại chỉ cung cấp nội dung (Content) mà thiếu đi các tiêu chí định lượng về kỹ năng (Skills). Theo Brookhart, nếu không có một hệ thống Rubrics được thiết kế tốt, tính khách quan và độ tin cậy của kết quả đánh giá sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng [2].

- **Sự mơ hồ trong thang điểm:** Với 2 điểm cho phần tự luận, nếu không có Rubric chi tiết, giảng viên thường chấm theo cảm tính (Holistic scoring). Ví dụ: "Thấy viết dài, đúng ý thì cho 2 điểm; viết ngắn, sai ý thì cho 0.5 điểm".
- **Thiếu "Dải chấp nhận" (Acceptable Range):** Người ra đề chưa dự báo được các luồng ý kiến trái chiều mà sinh viên có thể đưa ra. Khi sinh viên phản biện không đồng tình với quan điểm của tác giả trong bài đọc, giảng viên đánh giá "lạc đề" vì đáp án mẫu chỉ trình bày một chiều hướng thuận lợi.

D. ĐỊNH KIẾN XÁC NHẬN (CONFIRMATION BIAS) TỪ PHÍA NGƯỜI CHẤM

Giảng viên đôi khi áp đặt thế giới quan của mình vào bài làm của sinh viên.

- **Tôn trọng ý kiến cá nhân:** Trong tư duy phản biện, sự khác biệt về quan điểm là giá trị cốt lõi. Tuy nhiên, giảng viên có xu hướng cho điểm cao hơn cho những bài làm có tư tưởng "hợp ý" với mình hoặc phù hợp với chuẩn mực thông thường.

- **Áp lực thời gian:** Khi phải chấm một lượng lớn bài thi trong thời gian ngắn, việc đối chiếu nhanh với đáp án mẫu là "lối tắt" giúp giảng viên hoàn thành công việc nhanh hơn, nhưng lại là rào cản lớn nhất đối với việc đánh giá sự độc đáo và tư duy độc lập của 12 sinh viên này.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ sự việc 12 đơn phúc khảo, chúng ta có thể rút ra những bài học đắt giá cho cả giảng viên ra đề, giảng viên chấm bài, và Tổ bộ môn quản lý môn học. Để khắc phục sự mơ hồ trong thang điểm cảm tính, việc thiết lập các bảng tiêu chí (Rubrics) có dải phân hóa rõ ràng là bắt buộc. Điều này hoàn toàn tương thích với quan điểm của Nguyễn Thành Hải về việc thiết kế các công cụ đo lường năng lực: các tiêu chí đánh giá cần phải được hành vi hóa và phân mảnh theo các cấp độ phát triển tư duy, giúp kiểm soát tối đa định kiến chủ quan của người đánh giá và phản ánh chính xác độ tiến bộ của người học [1].

A. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN RA ĐỀ: CHUYỂN ĐỔI TỪ "ĐÁP ÁN GỢI Ý" SANG "BẢNG HƯỚNG DẪN"

Xây dựng Rubric đa chiều: Thay vì chỉ đưa ra câu trả lời mẫu, người ra đề cần cung cấp một bảng tiêu chí đánh giá (Rubric) chi tiết, bao gồm:

- *Tiêu chí về lập luận (Argumentation):* Quan điểm và luận cứ rõ ràng, đa dạng
- *Tiêu chí về lý lẽ trong lập luận (Reasoning in argumentation):* Tính logic và khả năng bác bỏ trong lập luận
- *Tiêu chí về sự sáng tạo (Originality):* Góc nhìn mới mẻ, độc đáo.
- *Tiêu chí về ngôn ngữ (Language):* Độ chính xác và sự phù hợp.

Thiết lập "Dải đáp án mở": Người ra đề nên dự báo trước các luồng phản biện trái chiều (Agree/Disagree/Partial Agree) để hướng dẫn giảng viên cách cho điểm ở từng kịch bản.

B. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN CHẤM BÀI: CHẤM TƯ DUY THAY VÌ CHẤM TỪ KHÓA

Tính khách quan: Giảng viên cần khách quan, đứng vào vị trí của sinh viên để đánh giá logic của câu trả lời thay vì đối chiếu xem bài làm có giống với Câu trả lời gợi ý hay quan điểm của mình hay không. Phản biện có nghĩa là chấp nhận sự sáng tạo, sự khác biệt và thậm chí dị biệt.

Tách biệt giữa kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng tư duy: Cần xác định rõ mục tiêu của câu hỏi là gì. Nếu mục tiêu là tư duy phản biện, thì ngữ pháp chỉ đóng vai trò là phương tiện truyền tải. Một ý tưởng sắc sảo bị trình bày bằng một câu văn có lỗi nhỏ về thì vẫn có giá trị, thậm chí giá trị cao hơn một câu văn hoàn hảo về ngữ pháp nhưng không phản ánh một logic nào trong tư duy.

Đừng quá lệ thuộc vào đáp án gợi ý: Đáp án chỉ là một "gợi ý", không phải là một "thước đo chuẩn mực duy nhất" làm rào cản sự sáng tạo. Giảng viên cần có đủ bản lĩnh chuyên môn để công nhận những lập luận nằm ngoài đáp án nhưng có căn cứ xác đáng. Để khắc phục việc chấm bài theo cảm tính, giảng viên cần nâng cao năng lực đánh giá học thuật cá nhân. Popham [6] nhấn mạnh rằng người làm công tác giáo dục cần được trang bị năng lực đánh giá chuyên nghiệp để có thể đưa ra các phán quyết chính xác, công bằng và không bị thao túng bởi các yếu tố hình thức bề mặt. Trong bộ môn Đọc phản biện, điều này đồng nghĩa với việc giảng viên phải có đủ năng lực để nhìn thấu cấu trúc logic của bài làm, ngay cả khi sinh viên trình bày bằng một lối hành văn mới mẻ hoặc có vài lỗi ngữ pháp nhỏ."

C. THIẾT KẾ THANG ĐIỂM CHI TIẾT CHO HỆ THỐNG THI TRÊN MÁY

Trong bối cảnh nhà trường đang tích cực chuyển sang hình thức **thi trên máy tính (Computer-Based Testing - CBT)**, việc đảm bảo tính công bằng và chính xác đòi hỏi những thay đổi mang tính hệ thống.

Khi thi trên máy tính, áp lực về tính chính xác và khách quan càng cao.

Sau đây là những giải pháp khả thi có thể thực hiện để cải thiện tình huống:

- Giải pháp chấm thủ công: *Phân nhỏ điểm số*
Chia 2 điểm của phần câu hỏi phản biện thành các thành phần nhỏ hơn.
Ví dụ: 1.0 điểm cho tính logic của lập luận; 0.5 điểm cho bằng chứng từ văn bản; 0.5 điểm cho độ chính xác ngôn ngữ.
- Giải pháp chấm kỹ thuật số: *Tích hợp bảng Rubrics*
Tích hợp bảng Rubrics trực tiếp vào giao diện chấm thi của giảng viên trên máy. Giảng viên chỉ cần nhấp chuột chọn các mức độ đạt được của sinh viên, hệ thống sẽ tự động tính điểm, giúp giảm thiểu sai sót cảm tính.

D. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH CHẤM BÀI TỰ LUẬN MỞ

Chấm chéo độc lập: Để tránh sai lầm của một cá nhân, các bài thi tự luận cần được hai giảng viên chấm độc lập trên hệ thống. Nếu độ lệch điểm vượt quá một ngưỡng nhất định (ví dụ 0.5 điểm), hệ thống sẽ tự động chuyển cho giảng viên thứ ba hoặc tổ trưởng bộ môn quyết định.

Xây dựng kho dữ liệu câu trả lời mẫu: Tập hợp các câu trả lời hay, độc đáo của sinh viên từ các kỳ thi trước để làm tài liệu tham khảo cho giảng viên, giúp họ mở rộng "biên giới" đánh giá của mình.

E. ĐẢM BẢO TÍNH CHÍNH XÁC, CÔNG BẰNG VÀ GIÁ TRỊ

Để môn Đọc phản biện giữ vững giá trị học thuật:

- **Tính Giá trị (Validity):** Đề thi và cách chấm phải thực sự đo lường được khả năng "phản biện" chứ không phải khả năng "học thuộc lòng" [5].
- **Tính Công bằng (Equity):** Mọi sinh viên đều có cơ hội nhận điểm cao nếu lập luận tốt, bất kể quan điểm đó có thuận chiều với giảng viên hay không.
- **Tính Tin cậy (Reliability):** Dù ai chấm bài, ở thời điểm nào, kết quả cho ra phải có sự đồng nhất cao.

V. KẾT LUẬN

Sự việc 12 sinh viên được tăng điểm sau phúc khảo môn Kỹ năng đọc phản biện là một bài học đắt giá về triết lý đánh giá năng lực trong giáo dục hiện đại. Chênh lệch điểm không do sai sót kỹ thuật trong khâu chấm thi mà do sự khác biệt về quan điểm tư duy cá nhân đã tạo ra một khoảng trống lớn giữa mục tiêu đào tạo- khuyến khích tư duy độc lập và thực tế kiểm tra -áp đặt khuôn mẫu.

Thứ nhất, giảng viên cần nhìn nhận lại vai trò của người dạy trong các môn học tư duy. Trong một thế giới mà thông tin có thể tìm thấy chỉ sau một cú nhấp chuột, giá trị của giáo dục không nằm ở việc sinh viên lặp lại đúng những gì đã học hay những gì đáp án gợi ý. Giá trị nằm ở khả năng lập luận logic và đưa ra bằng chứng xác đáng của sinh viên, từ đó họ xây dựng cho cá nhân một thế giới quan mang tính độc lập và sáng tạo. Giảng viên không được phép đóng vai trò "người gác cổng", tuân thủ tuyệt đối với đáp án mẫu, mà phải là những người đồng hành cởi mở, sẵn sàng công nhận những tư duy khác biệt.

Thứ hai, việc chuyển đổi sang hình thức thi trên máy tính (CBT) và ứng dụng công nghệ trong dạy học là xu thế tất yếu. Tuy nhiên, công nghệ phải phục vụ mục tiêu công bằng và chính xác. Nếu không có những bảng tiêu chí chấm điểm (Rubric) được thiết kế cẩn trọng, chi tiết và có "độ mở" cần thiết, máy tính hay các hệ thống quản lý học tập sẽ trở thành những vật cản đối với sự sáng tạo của sinh viên. Tính khách quan, tính giá trị và tính tin cậy của một môn học chỉ có thể được đảm bảo khi hệ thống đánh giá được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu sâu sắc về bản chất của tư duy con người.

Thứ ba, niềm tin của sinh viên vào hệ thống giáo dục là tài sản quý giá nhất. Việc 12 đơn phúc khảo được giải quyết thỏa đáng không chỉ trả lại điểm số công bằng cho người học, mà còn giúp Khoa Ngoại ngữ, Tổ bộ môn và giảng viên nhìn nhận sai sót và cải thiện quy trình. Đây chính là tinh thần "phản biện" thực thụ: sẵn sàng nghi ngờ những quy tắc cũ kỹ để tìm đến những chuẩn mực tiến bộ hơn.

Thông qua nghiên cứu này, các nhà quản lý giáo dục và đội ngũ giảng viên sẽ có cái nhìn đa chiều hơn về công tác khảo thí, từ đó tạo ra một môi trường học tập nơi mỗi ý kiến cá nhân của sinh viên đều được tôn trọng và đánh giá đúng mức.

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T. H. Nguyễn, *Đánh giá năng lực trong giáo dục đại học: Từ lý thuyết đến thực tiễn*. NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, pp. 156-182.
- [2] S. M. Brookhart, *How to Create and Use Rubrics for Formative Assessment and Grading*. Alexandria, VA: ASCD, 2018, pp. 12-45.
- [3] R. H. Ennis, "Critical thinking assessment," *Theory into Practice*, vol. 32, no. 3, pp. 179-186, 1993.
- [4] P. A. Facione, "Critical Thinking: What It Is and Why It Counts," *Measured Reasons and Education Insights*, vol. 2011, no. 1, pp. 1-22, 2011, doi: 10.1080/00405849309543594.
- [5] S. Messick, "Validity," in *Educational Measurement*, vol. 1, no. 1, R. L. Linn, Ed. Macmillan, 1989, pp. 13-103.
- [6] J. W. Popham, *Assessment Literacy for Educators in a Privatized World*, vol. 1, no. 1. Harvard Education Press, 2018, pp. 215-238.

VII. PHỤ LỤC

Môn học: Đọc phản biện (Critical Reading)

Phần thi: Tự luận phản biện (2.0 điểm/câu)

Bảng 3. Bảng tiêu chí chấm điểm (RUBRICS) mẫu

Tiêu chí	Trọng số	Xuất sắc (1.8 - 2.0đ)	Đạt yêu cầu (1.0đ-1.75đ)	Không đạt yêu cầu (< 1)
Nội dung & Lập luận (Argumentation)	25%	<ul style="list-style-type: none"> Quan điểm cực kỳ rõ ràng. Luận cứ đa dạng, khách quan và xác thực. Cấu trúc bài làm chặt chẽ, có sức thuyết phục cao. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan điểm rõ ràng. Có đưa ra luận cứ để bảo vệ quan điểm nhưng đôi chỗ còn thiếu tính khách quan hoặc chưa đủ mạnh. 	<ul style="list-style-type: none"> Quan điểm mơ hồ hoặc không nhất quán. Luận cứ thiếu sót, mang tính cảm tính hoặc không liên quan đến vấn đề.
Lý lẽ trong lập luận (Reasoning)	25%	<ul style="list-style-type: none"> Lý lẽ logic tuyệt đối. Giải thích cực kỳ thuyết phục mối quan hệ giữa luận cứ và luận điểm. Nhận diện và phân tích được các giả định ngầm định. 	<ul style="list-style-type: none"> Lý lẽ mạch lạc, giải thích được "tại sao" chọn luận cứ đó. Tuy nhiên, kết nối giữa các ý đôi khi còn đơn giản, chưa đào sâu bản chất. 	<ul style="list-style-type: none"> Lý lẽ rời rạc, vi phạm các lỗi ngụy biện cơ bản. Chỉ liệt kê bằng chứng mà không có sự phân tích hoặc kết nối logic.
Sự sáng tạo & Phản biện (Originality)	25%	<ul style="list-style-type: none"> Thể hiện góc nhìn mới mẻ, độc đáo. Khả năng bác bỏ (counter-argument) sắc bén, nhận diện được đa chiều của vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> Có nỗ lực tìm tòi góc nhìn riêng. Có đề cập đến quan điểm đối lập nhưng cách phản bác còn hiền, chưa thực sự quyết liệt. 	<ul style="list-style-type: none"> Rập khuôn theo mẫu hoặc chỉ tóm tắt lại ý kiến của người khác. Không đưa ra được quan điểm phản biện hay góc nhìn cá nhân.
Ngôn ngữ & Hình thức (Language)	25%	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng thuật ngữ chuyên môn chính xác. Hành văn sắc sảo, trôi chảy, không mắc lỗi chính tả/ngữ pháp. Trình bày chuyên nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngôn ngữ phù hợp, diễn đạt dễ hiểu Có mắc một vài lỗi nhỏ về hành văn hoặc thuật ngữ nhưng không gây hiểu lầm về nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> Diễn đạt lủng củng, dùng từ sai ngữ cảnh hoặc sai thuật ngữ chuyên môn. Nhiều lỗi chính tả và trình bày cấu thả.

ENHANCING ASSESSMENT OBJECTIVITY IN CRITICAL READING: LESSONS FROM REGRADING PRACTICES AT FFL-HUFLIT

Tran My Uyen, Bui Thi Thanh Truc

ABSTRACT— The study analyzes the current state of assessment in Critical Reading courses by examining a case study of 12 regrading requests from English majors at HUFLIT. The results showed that 100% of the students received a score increase, primarily in the critical essay section. By comparing student performance, initial grading results and suggested answers, the research identifies three core causes: the "keyword-matching trap," the confusion between language proficiency and cognitive ability, and the lack of multi-dimensional rubrics. Consequently, the paper proposes strategic solutions, including standardized double-blind grading on computer-based systems and the development of open-ended rubrics to ensure fairness, validity, and reliability for thinking-based subjects in the digital age.

Keywords— Critical Reading, Regrading, Rubrics, Competency Assessment, Independent Thinking



Trần Mỹ Uyên, Thạc sĩ TESOL. Hiện cô đang là Phó trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh. Lĩnh vực nghiên cứu quan tâm ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ. Cô có những công trình đăng trên HJS Vol 9, No. 1, Xây dựng nguồn tài liệu trực tuyến phục vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại Khoa Ngoại Ngữ - HUFLIT.



Bùi Thị Thanh Trúc, Thạc sĩ TESOL. Hiện cô đang là Trưởng khoa Khoa Ngoại ngữ của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực nghiên cứu quan tâm: phương thức nâng cao chất lượng CTĐT ngoại ngữ, nâng cao tính tự chủ học tập của sinh viên, xây dựng lộ trình định hướng cá nhân hóa người học, ứng dụng CNTT và AI trong giảng dạy ngoại ngữ.